Company Report: Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)

Research Department
Mail: research@gtht.com.vn
02/11/2026

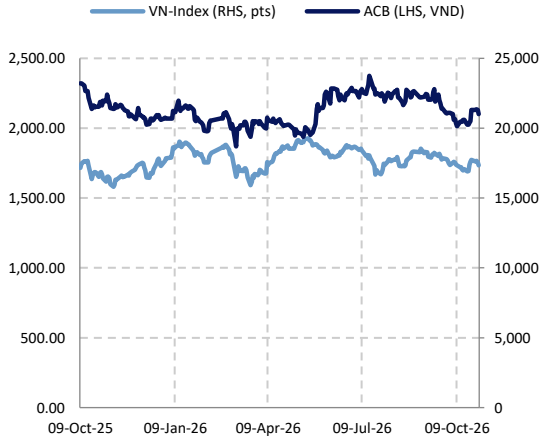
CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 9T2026

NIM hồi phục hỗ trợ thu nhập cốt lõi trong bối cảnh áp lực trích lập dự phòng vẫn tồn tại. ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế (LNTT) quý 3/2026 đạt 5,879 tỷ đồng, tăng 9.2% YoY và 9.5% QoQ. Thu nhập lãi thuần hồi phục nhờ NIM cải thiện, nhưng chi phí dự phòng cao hơn đã kìm hãm đà tăng trưởng LNTT 9M26 ở mức 3.4%yoy. Tín dụng tăng 11.6% YTD so với hạn mức cả năm 12% được đề cập tại cuộc họp nhà đầu tư. Chúng tôi cho rằng khi tăng trưởng tín dụng đã tiến sát hạn mức năm 2026, lợi nhuận quý 4 sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cơ cấu tài sản, chi phí vốn và khả năng thu hồi nợ. NIM theo quý đạt 3.08%, tăng 25 bps từ mức đáy quý 1/2026. Ban lãnh đạo kỳ vọng NIM sẽ duy trì quanh mức này trong quý 4/2026 và quý 1/2027, nhờ tối ưu hóa cơ cấu cho vay và nguồn vốn. Trong khi đó, nợ xấu (NPL) tăng lên 1.19% và chi phí dự phòng 9 tháng gần như tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Do đó, việc đạt kế hoạch lợi nhuận phụ thuộc đáng kể vào các khoản thu hồi & xử lý nợ xấu và chi phí tín dụng trong quý cuối năm.
Ban lãnh đạo vẫn kỳ vọng đạt kế hoạch năm 2026, với LNTT 9 tháng đạt khoảng 74% mục tiêu. ROE và ROA ghi nhận lần lượt đạt 16.5% và 1.6%.

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ: Từ kết quả kinh doanh và thông tin thu thập từ cuộc họp nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy các hoạt động cốt lõi của ACB đang hồi phục, với NIM cải thiện trong hai quý liên tiếp và thu nhập lãi thuần tăng trưởng. Tuy nhiên, hạn mức tín dụng gần như đã cạn kiệt và áp lực trích lập dự phòng khiến lợi nhuận ngắn hạn phụ thuộc vào hiệu quả bảng cân đối kế toán và xử lý nợ. Triển vọng khả quan hơn đòi hỏi NIM được duy trì bền vững cùng với việc ổn định nợ xấu.

Khuyến nghị:	**NEUTRAL**
Giá mục tiêu 6-18m:	N/A
Giá CP hiện tại:	21,000 VND

Biểu đồ lịch sử giá 01 năm



Giá cổ phiếu	1 M	3 M	1Y
Thay đổi (%)	-0.5	-6.0	-2.9
So với. VN-Index	1.4	-5.5	-6.8
Giá TB (VND)	20,748	21,659	21,242

Source: Bloomberg, Guotai Haitong (VN)

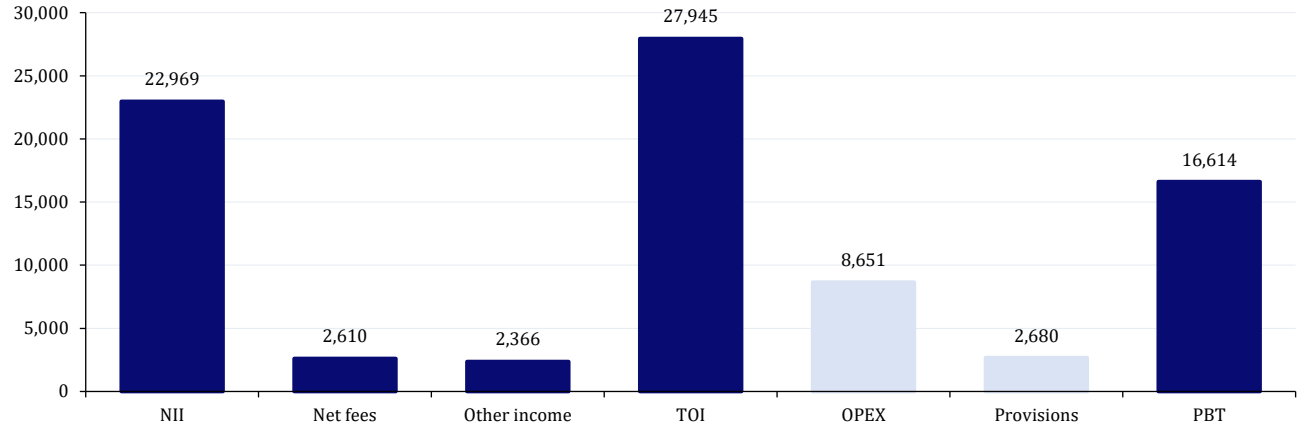
SL CP lưu hành (triệu)	5,804	Cổ đông lớn (%)	Sather Gate Investments limited (4.99)
Vốn hóa TT (VND bn)	123,634	Free float (%)	85%
KL trung bình 3 tháng ('000)	8,062	LDR (%)	79.3%
Giá cao/giá thấp 52W (VND)	23,750 / 18,696	CAR (%)	11.91%

CẬP NHẬT KQKD Q3.26 VÀ 9T26

Tỷ đồng	3Q26	YoY	QoQ	9M26	YoY
Thu nhập lãi thuần	8,195	*21.1%*	*5.3%*	22,969	*15.9%*
Thu nhập thuần từ dịch vụ	791	*-0.5%*	*-4.1%*	2,610	*15.9%*
Tổng thu nhập hoạt động	9,898	*18.1%*	*8.3%*	27,946	*9.2%*
Chi phí hoạt động	3,085	*13.7%*	*13.6%*	8,651	*6.3%*
Dự phòng rủi ro	934	*223.2%*	*-11.9%*	2,680	*94.5%*
Lợi nhuận trước thuế	5,879	*9.2%*	*9.5%*	16,614	*3.4%*
Lợi nhuận sau thuế	4,699	*9.8%*	*9.5%*	13,312	*3.7%*

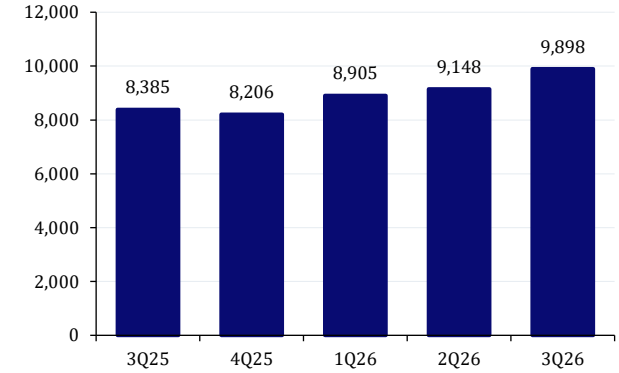
Source: FiinProX, GTHTSVN Research

Figure 1: 9M26 Cơ cấu lợi nhuận



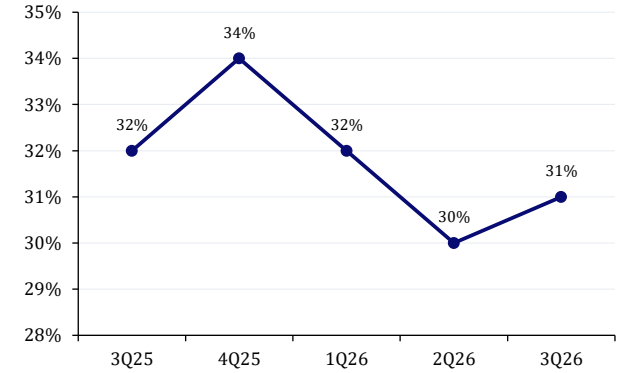
Source: ACB, GTHTSVN Research

Figure 2: Thu nhập hoạt động theo quý (Tỷ đồng)



Source: ACB IR, GTHTSVN Research

Figure 3: CIR



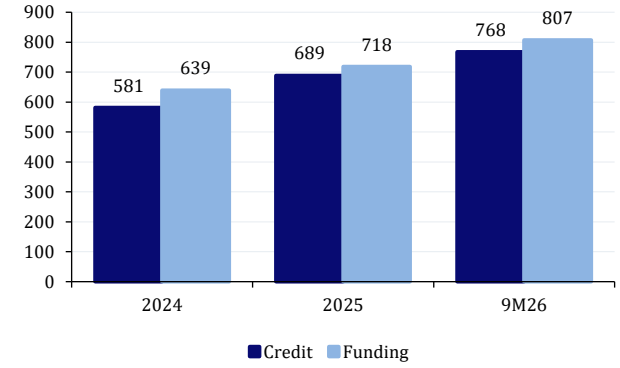
Source: ACB, GTHTSVN Research

Kiểm soát chi phí vận hành từ đầu năm giúp giảm thiểu tác động lên lợi nhuận. OPEX tăng 6.3%yoy trong 9M26, thấp hơn mức tăng trưởng TOI là 9.2%yoy, giữ CIR cộng dồn ở mức gần 31%. Tuy nhiên, riêng trong quý 3/2026, OPEX tăng 13.6% QoQ so với mức tăng 8.3% của TOI, đẩy CIR từ khoảng 30% lên 31%. Chi phí nhân sự và quản lý doanh nghiệp là động lực chính của mức tăng này. Ban lãnh đạo cho rằng CIR 31–32% là phù hợp với mô hình ngân hàng bán lẻ của ACB.

CƠ CẤU TÍN DỤNG VÀ DƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG

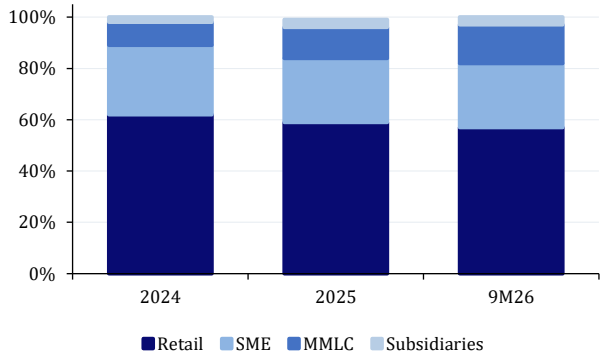
Tín dụng đang tiến sát hạn mức năm. Tổng tín dụng đạt 768 nghìn tỷ đồng vào cuối quý 3/2026, tăng 11.6% YTD và 2.7% QoQ. Khách hàng doanh nghiệp vừa và lớn (MMLCs) dẫn đầu đà tăng trưởng ở mức 31.8% YTD, nâng tỷ trọng lên 15%; tín dụng bán lẻ tăng 6.9%ytd và chiếm 57%. Dư nợ cho vay doanh nghiệp đạt 305 nghìn tỷ đồng, tăng 16.8% YTD, dẫn đầu là xây dựng và sản xuất với mức tăng 31.1% YTD và 23.4% YTD.

Figure 4: Dư nợ tín dụng và huy động vốn (Nghìn tỷ VND)



Source: ACB IR, GTHTSVN Research

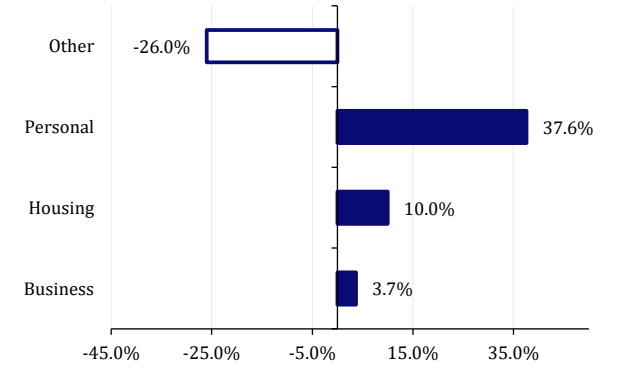
Figure 5: Cơ cấu tín dụng theo phân khúc KH



Source: ACB, GTHTSVN Research

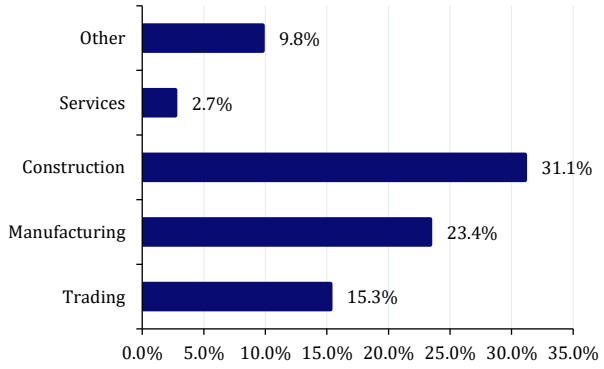
Dư nợ cho vay bán lẻ đạt 436 nghìn tỷ đồng. Vay tiêu dùng cá nhân tăng 37.6% YTD và vay mua nhà tăng 10.0% YTD, trong khi vay bán lẻ phục vụ mục đích kinh doanh chỉ tăng 3.7% YTD. Sự chuyển dịch này hỗ trợ mục tiêu cải thiện lợi suất tài sản, mặc dù việc mở rộng bảng cân đối kế toán tổng thể trong quý 4 vẫn bị giới hạn bởi hạn mức tín dụng.

Figure 6: Tăng trưởng cho vay bán lẻ 9M26



Source: ACB, GTHTSVN Research

Figure 7: Tăng trưởng cho vay doanh nghiệp 9M26



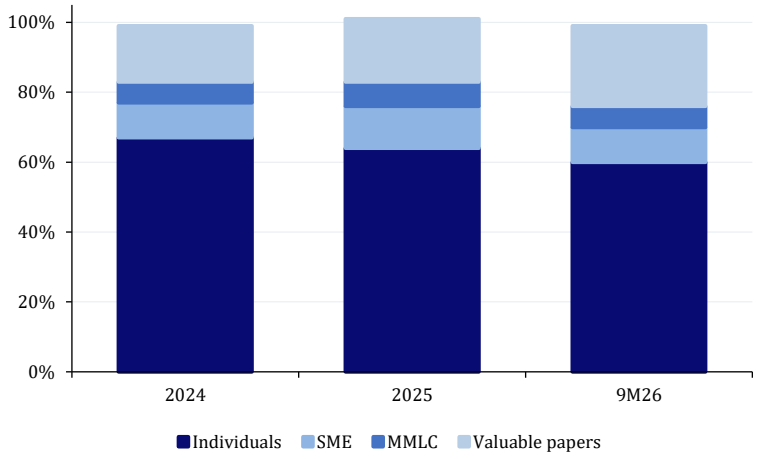
Source: ACB, GTHTSVN Research

Theo chia sẻ của ban lãnh đạo tại cuộc họp nhà đầu tư, trần tăng trưởng tín dụng năm 2026 của ACB là 12%, và khả năng được cấp thêm hạn mức được đánh giá là khó xảy ra. Ban lãnh đạo cũng chỉ ra rằng ngân hàng không tham gia các chương trình tín dụng thuộc diện miễn trừ theo Văn bản số 5386/NHNN-TD. Trên cơ sở đo lường tương đương, mức tăng 11.6% YTD còn lại khoảng 0.4 điểm phần trăm dư địa tăng trưởng tín dụng. Do đó, tối ưu hóa danh mục và nâng cao lợi suất cần được ưu tiên hơn so với việc mở rộng bảng cân đối kế toán trong quý 4/2026.

ĐA DẠNG HÓA NGUỒN VỐN VÀ THANH KHOẢN

Huy động vốn tăng trưởng nhanh hơn một chút so với tín dụng. Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá do ACB phát hành) đạt 807 nghìn tỷ đồng vào cuối quý 3/2026, tăng 12.3% YTD, so với mức tăng 11.6% của tín dụng. Dư nợ giấy tờ có giá phát hành tăng 40.3% YTD và chiếm khoảng 23% quy mô huy động vốn mở rộng này.

Figure 8: Cơ cấu nguồn vốn



Source: ACB, GTHTSVN Research

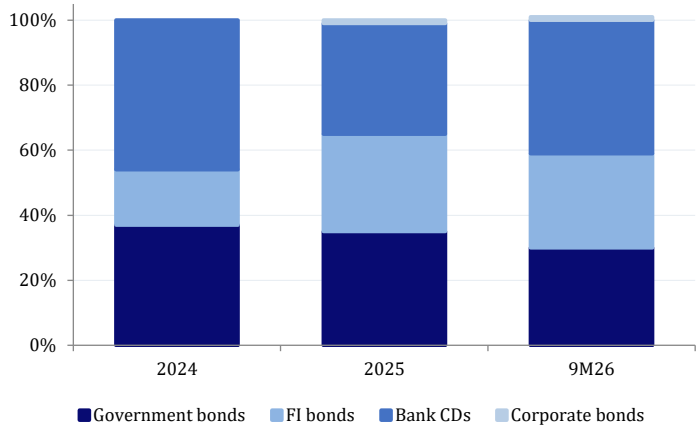
Ban lãnh đạo mục tiêu tăng tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, cải thiện CASA và đa dạng hóa nguồn vốn quốc tế. Số dư CASA tăng 2% QoQ, trong khi tỷ lệ CASA ở mức 22%.

ACB gần đây đã thu xếp khoản vay hợp vốn quốc tế trị giá 500 triệu USD kỳ hạn 3 năm và đang được giải ngân. Tại cuộc họp nhà đầu tư, ban lãnh đạo đánh giá chi phí vốn của khoản vay này cạnh tranh hơn so với tiền gửi khách hàng trong nước. Khoản vay giúp đa dạng hóa nguồn vốn bán buôn, mặc dù mức độ đóng góp vào chi phí vốn trong tương lai sẽ phụ thuộc vào thời điểm giải ngân và mặt bằng lãi suất.

DANH MỤC ĐẦU TƯ

Danh mục chứng khoán đầu tư của ACB đạt 182 nghìn tỷ đồng, tăng 25.5% YTD. Chứng chỉ tiền gửi ngân hàng, trái phiếu do các tổ chức tài chính phát hành và trái phiếu chính phủ lần lượt chiếm khoảng 41%, 29% và 30%

Figure 9: Danh mục đầu tư



Source: ACB, GTHTSVN Research

CHỈ SỐ THANH KHOẢN

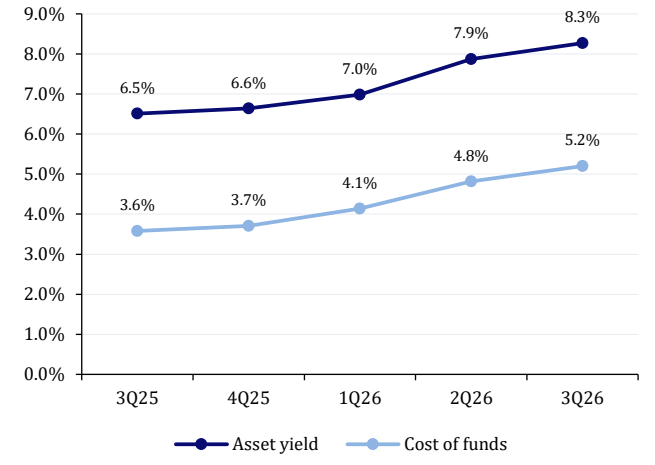
Chỉ số cuối Q3/2026	Ghi nhận	Ngưỡng quy định
Tỷ lệ dư tín dụng trên vốn huy động (LDR)	79.3%	Maximum 85%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung/dài hạn	23.2%	Maximum 30%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản VND	13.7%	Minimum 10%
Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày VND	129.0%	Minimum 50%

Theo khung thanh khoản mới được thảo luận tại Thông tư 50, ban lãnh đạo cho biết tỷ lệ LDR sơ bộ tính toán lại của ngân hàng vẫn dưới 95%. ACB đang tăng cường quản trị thanh khoản, dữ liệu và công cụ giám sát cho LCR và NSFR, đồng thời có thể tăng cường nắm giữ trái phiếu chính phủ để củng cố đệm thanh khoản.

HỒI PHỤC NIM VÀ THU NHẬP TỪ PHÍ

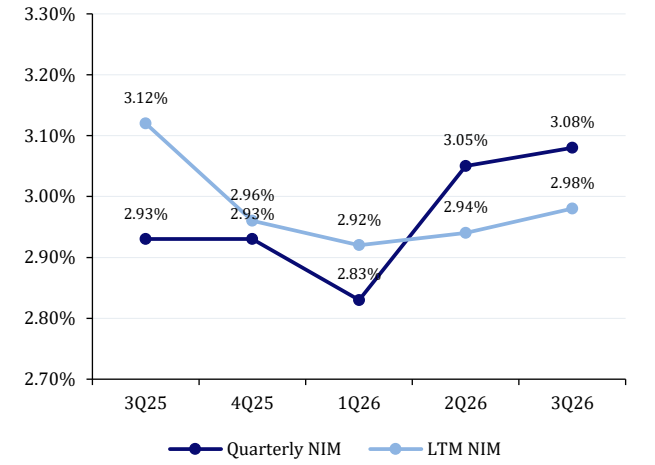
Lợi suất tài sản tăng thúc đẩy NIM hồi phục. Trong quý 3/2026, lợi suất tài sản tăng 40 bps lên 8.27%, vượt mức tăng 38 bps của chi phí vốn lên 5.20%. NIM theo quý cải thiện 3 bps lên 3.08%, hỗ trợ thu nhập lãi thuần tăng 5.3% QoQ. Chi phí vốn tiếp tục tăng, do đó sự hồi phục phản ánh lợi suất tài sản tốt hơn và quản trị cơ cấu nguồn vốn thay vì sự sụt giảm rõ rệt của chi phí tiền gửi.

Figure 10: Lợi suất tài sản và chi phí vốn



Source: ACB, GTHTSVN Research

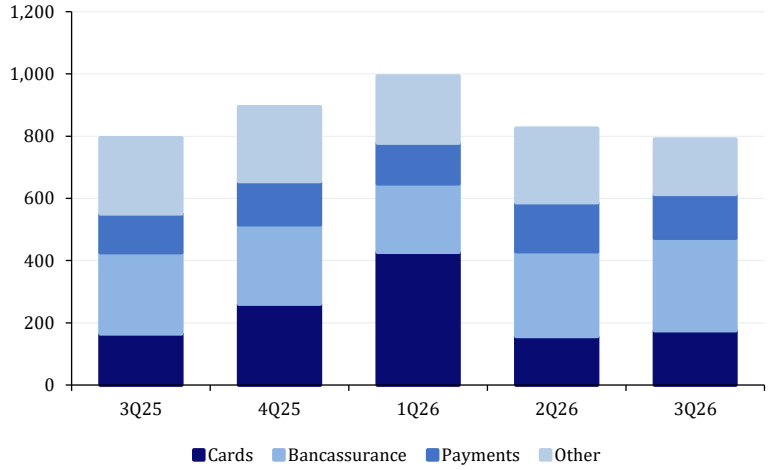
Figure 11: NIM hồi phục qua hai quý



Source: ACB, GTHTSVN Research

Thu nhập từ phí hồi phục không đồng đều. Thu nhập thuần từ dịch vụ giảm 4.1% QoQ xuống 791 tỷ đồng. Bancassurance tăng 8.9% và phí thẻ tăng 12.4%, nhưng không thể bù đắp cho thu nhập từ thanh toán và phí khác yếu hơn. Thu nhập thuần từ phí 9 tháng đạt 2,610 tỷ đồng, tăng gần 16% YoY. Mặc dù vậy, tổng thu nhập ngoài lãi vẫn tăng 25.4% QoQ trong quý 3/2026, nhờ các luồng thu nhập ngoài phí dịch vụ.

Figure 12: Thu nhập thuần từ phí dịch vụ theo nguồn (Tỷ VNĐ)



Source: ACB, GTHTSVN Research

Ban lãnh đạo giải thích sự sụt giảm thu nhập khác từ đầu năm đến nay là do khoản lợi nhuận một lần trong kỳ so sánh năm trước.

ACBS tiếp tục tăng trưởng tốt, và công ty con bảo hiểm mới dự kiến bắt đầu hoạt động trong quý 1/2027. Các mảng kinh doanh này có thể đa dạng hóa lợi nhuận trung hạn, nhưng hiện chưa có đủ mục tiêu định lượng để đưa đóng góp của họ vào dự báo.

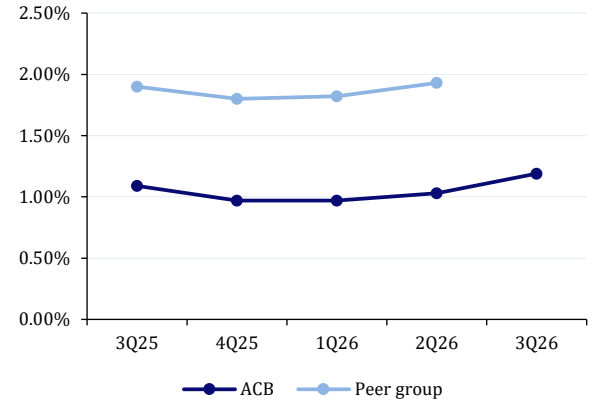
Tính bền vững của NIM vẫn là điểm then chốt cần theo dõi. Định hướng của ban lãnh đạo quanh mức 3.08% là mức tham chiếu cho quý 4/2026 và quý 1/2027. Chi phí tiền gửi mới, giải ngân khoản vay hợp vốn và cơ cấu cho vay bán lẻ cần được giám sát. Kỳ vọng lãi suất tiền gửi thấp hơn trong năm 2027 vẫn phụ thuộc vào thanh khoản và diễn biến thị trường, không được sử dụng làm giả định trong kịch bản cơ sở.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN VÀ AN TOÀN VỐN

Chất lượng tài sản là rào cản chính đối với lợi nhuận. Nợ xấu cuối quý 3/2026 tăng lên 1.19%, tăng 16 bps QoQ và 22 bps YTD. Loại trừ ảnh hưởng từ CIC, tỷ lệ này là 1.04%; tỷ lệ bao phủ nợ xấu là 91% bao gồm

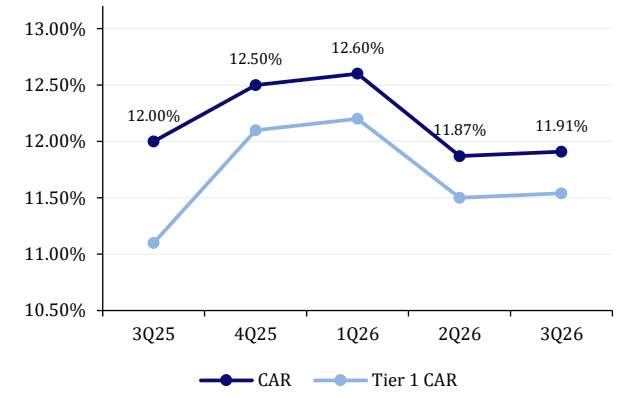
CIC và 104% không bao gồm CIC. Ban lãnh đạo dẫn chứng việc phân loại nợ do CIC và dòng tiền yếu hơn ở một số bên vay ngành xây dựng, bất động sản, vật liệu xây dựng và liên quan.

Figure 13: NPL ratio versus peers



Source: ACB, GTHTSVN Research

Figure 14: Capital adequacy ratios



Source: ACB, GTHTSVN Research

Chi phí dự phòng 9 tháng đạt 2,680 tỷ đồng, tăng 94.5% YoY. Ban lãnh đạo cho biết khoảng một phần ba đại diện cho khoản trích lập bổ sung liên quan đến Nghị định 86. Mặc dù dự phòng quý 3 giảm 11.9% QoQ, nợ xấu gia tăng cho thấy áp lực chi phí tín dụng chưa chấm dứt.

Mục tiêu nợ xấu cuối năm 2026 của ngân hàng khoảng 1.2%, trong khi ngân hàng kỳ vọng thu hồi nợ dự kiến cả năm đạt 3,500–4,000 tỷ đồng. Với nợ xấu đã ở mức 1.19%, dư địa còn lại rất hẹp. Khoảng 86% dư nợ được bảo đảm bằng bất động sản; sự phục hồi chậm của thanh khoản thị trường thứ cấp có thể làm chậm việc xử lý tài sản đảm bảo.

Vốn vẫn chủ yếu là Cấp 1. CAR ước tính quý 3/2026 đạt 11.91%, cao hơn một chút so với quý 2/2026; CAR Cấp 1 đạt 11.54%. ACB giải thích sự sụt giảm tạm thời của CAR trong quý 2 là do chi trả 3,500 tỷ đồng cổ tức tiền mặt và kỳ vọng tỷ lệ này sẽ phục hồi về 12–13%.

Tại cuộc họp, ban lãnh đạo không công bố kế hoạch tăng vốn mới từ nhà đầu tư chiến lược và tiếp tục dựa vào lợi nhuận giữ lại để củng cố vốn.

TRIỂN VỌNG NĂM 2026 VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ

Ban lãnh đạo kỳ vọng ROE trung hạn trên 16%, được hỗ trợ bởi tối ưu hóa NIM, hồi phục bancassurance và thu nhập FX, số hóa và kiểm soát rủi ro. Các sáng kiến chiến lược bao gồm ra mắt công ty con bảo hiểm và xem xét sự hiện diện tại trung tâm tài chính quốc tế và các công ty con khác.

Chỉ số	9M26 / 3Q26	Định hướng của Ban lãnh đạo
Tăng trưởng tín dụng	11.6% YTD	Trần tín dụng cả năm 12%
NIM theo quý	3.08%	Quanh mức này trong Q4/26 và Q1/27
NPL	1.19%	Quanh mức 1.2% cuối năm 2026
CIR	~31%	31–32%
Thu hồi nợ	-	3,500–4,000 tỷ đồng trong năm 2026
CAR	11.91%	Hồi phục về 12–13%
ROE	16.5%	Trên 16% trong trung hạn
Hoàn thành kế hoạch LNTT	~74%	Dự kiến hoàn thành kế hoạch cả năm

Source: ACB, GTHTSVN Research

Với 16,614 tỷ đồng, LNTT 9 tháng đạt khoảng 74% kế hoạch, tương ứng yêu cầu còn lại cho quý 4 là khoảng 5,800 tỷ đồng—gần với lợi nhuận quý 3 để đạt kế hoạch năm. Chúng tôi đánh giá khả năng này vẫn khả thi nếu NIM duy trì và dự phòng không tăng đột biến trong Q4.

Chi phí vốn tăng trở lại, định giá lại danh mục chậm hơn hoặc hạn mức tín dụng còn lại hạn chế có thể kìm hãm tăng trưởng thu nhập. Nợ xấu cao hơn, tỷ lệ bao phủ nợ xấu dưới 100% bao gồm CIC và thanh khoản tài sản đảm bảo yếu có thể duy trì áp lực dự phòng.

Nhận định: Thu nhập ngân hàng cốt lõi của ACB đang hồi phục, nhờ hai quý liên tiếp cải thiện NIM và thu nhập lãi thuần tăng mạnh hơn. Tuy nhiên, dư địa tăng trưởng tín dụng còn lại hạn chế và yêu cầu dự phòng cao hơn khiến lợi nhuận ngắn hạn phụ thuộc nhiều vào hiệu quả bảng cân đối kế toán và thu hồi nợ. Góc

nhìn đầu tư tích cực hơn đòi hỏi NIM duy trì bền vững, tốc độ hình thành nợ xấu ổn định và khôi phục tỷ lệ bao phủ nợ xấu. Trong trung hạn, tham vọng phát triển trong mảng quản lý tài sản, hệ sinh thái dịch vụ tài chính rộng hơn và hiệu quả vận hành sẽ là các điểm then chốt cần theo dõi để đánh giá triển vong phát triển của ngân hàng.

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index.** Kỳ hạn đầu tư**: 6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng>= 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích luỹ	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index** Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Haitong Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI HAITONG VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Trịnh Khánh Linh

Research Analyst

linhtk@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:707

Trần Thị Hồng Nhung

Director

nhungtth@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703

CHỨNG KHOÁN GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)
GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM)

CONTACT	HEAD OFFICE HANOI	BRANCH HO CHI MINH CITY
Consultation phone: (024) 35.730.073 Phone to place an order: (024) 35.779.999 Email: info@gtht.com.vn Website: www.gtht.com.vn	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower Telephone: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	3rd Floor, No. 2 BIS, International Square, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City Telephone: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696